

Ngày thi: 07/11/2010

ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10	15	20					20	35	100			
1	142337429	Đỗ Tiến	Minh	B15DLK	10		8.5	8.5				8.3	7.2	8.2	Tam pháp Hai		
2	152327095	Phạm Thị Mỹ	Phượng	B15DLK	7		8.5	7				7.8	8.4	7.9	Bảy pháp Chèn		
3	152417148	Bùi Thị Trâm	Anh	B15DLK	9		8	8.5				7.8	9	8.5	Tam pháp Năm		
4	152417149	Lê Thị Quỳnh	Anh	B15DLK	8		7	7				7.8	8.5	7.8	Bảy pháp Tam		
5	152417151	Lê Ngọc	Bình	B15DLK	1		5	0				4	5.9	3.7	Ba pháp Bảy		
6	152417153	Trương Thị Ngọc	Châu	B15DLK	4		0	5.5				8.3	5.8	5.2	Năm pháp Hai		
7	152417154	Nguyễn Văn	Cường	B15DLK	10		8.5	9				8	6.4	7.9	Bảy pháp Chèn		
8	152417155	Nguyễn Anh	Dung	B15DLK	9		8	8				8	8	8.1	Tam pháp Máu		
9	152417157	Phạm Vũ Kim	Giang	B15DLK	3		7.5	7.5				8	5.7	6.5	Sáu pháp Năm		
10	152417158	Lê Khánh	Hà	B15DLK	9		8	7.5				8.3	8.1	8.1	Tam pháp Máu		
11	152417159	Nguyễn Thị	Hà	B15DLK	9		8	8				8	8.1	8.1	Tam pháp Máu		
12	152417160	Nguyễn Thị Xuân	Hạnh	B15DLK	8		8	8				8	5.6	7.2	Bảy pháp Hai		
13	152417162	Lê Ngọc Mỹ	Hiền	B15DLK	9		8	7.5				7.8	8.3	8.1	Tam pháp Máu		
14	152417163	Ngô Thị Diệu	Hiền	B15DLK	9		9	7				7.8	9.6	8.6	Tam pháp Sáu		
15	152417164	Phan Thị	Hiền	B15DLK	6		8	7				7.8	8.5	7.7	Bảy pháp Bảy		
16	152417165	Võ Thị Bích	Hiền	B15DLK	9		8	7.5				7.8	8.1	8.0	Tam		
17	152417166	Phạm Thị	Hòa	B15DLK	6		7.5	6				7.8	6.6	6.8	Sáu pháp Tam		
18	152417167	Nguyễn Thái	Học	B15DLK	10		8	7.5				8.3	6.5	7.6	Bảy pháp Sáu		
19	152417171	Lê Thanh	Huy	B15DLK	8		7.5	7.5				7.5	7.4	7.5	Bảy pháp Năm		
20	152417173	Lê Thị Xuân	Lan	B15DLK	9		8.5	8				8	9.2	8.6	Tam pháp Sáu		
21	152417174	Nguyễn Văn	Lễ	B15DLK	8		7.5	8				8.3	8.6	8.2	Tam pháp Hai		
22	152417175	Bùi Hoàng Ngọc	Linh	B15DLK	9		8.5	8.5				8	9.3	8.7	Tam pháp Bảy		
23	152417178	Nguyễn	Minh	B15DLK	10		8	8.5				8.3	7.5	8.2	Tam pháp Hai		
24	152417179	Hà	My	B15DLK	6		7.5	7.5				8.3	7	7.3	Bảy pháp Ba		
25	152417180	Phạm Minh	Ngọc	B15DLK	3		0	0				0	HP	0.0	Kháng		
26	152417181	Phạm Thị	Ngọc	B15DLK	4		7.5	7				8.8	6.1	6.8	Sáu pháp Tam		
27	152417183	Nguyễn Quang	Ninh	B15DLK	9		7.5	8.5				8.3	8.8	8.5	Tam pháp Năm		
28	152417184	Phạm Thị Kim	Oanh	B15DLK	4		8.5	7				8.3	7.4	7.3	Bảy pháp Ba		
29	152417185	Huỳnh Nguyễn Hạnh	Phi	B15DLK	9		9	7				8.3	6	7.4	Bảy pháp Bốn		
30	152417186	Võ Hoàng	Phú	B15DLK	6		0	6				8.3	7.5	6.1	Sáu pháp Máu		
31	152417187	Lê Thị Lan	Phương	B15DLK	2		6	7				4.3	HP	0.0	Kháng		
32	152417189	Lê Việt	Quân	B15DLK	8		8	7				8.8	8	8.0	Tam		
33	152417190	Nguyễn Giao Thanh	Tâm	B15DLK	9		7.5	8.5				8.8	7.5	8.1	Tam pháp Máu		
34	152417191	Hà Phương	Thanh	B15DLK	9		8	7				8.3	6.4	7.4	Bảy pháp Bốn		
35	152417192	Nguyễn Phương	Thanh	B15DLK	7		6	8				8.8	7.8	7.7	Bảy pháp Bảy		
36	152417193	Hà Phương	Thảo	B15DLK	9		7.5	8.5				8.3	8	8.2	Tam pháp Hai		
37	152417194	Lê Thị Thanh	Thảo	B15DLK	9		7	8.5				8.5	8.1	8.2	Tam pháp Hai		
38	152417195	Vũ Thị	Thảo	B15DLK	9		8.5	7.5				8.5	8.8	8.5	Tam pháp Năm		
39	152417198	Lê Anh	Thư	B15DLK	3		8.5	7				4.5	6.2	6.0	Sáu		
40	152417199	Lương Hà	Thư	B15DLK	9		8.5	8				8.5	8.3	8.4	Tam pháp Bốn		
41	152417201	Nguyễn Cao	Tín	B15DLK	4		0	8				8.5	6.5	6.0	Sáu		
42	152417203	Nguyễn Thị Kiều	Trang	B15DLK	0		0	0				0	HP	0.0	Kháng		
43	152417204	Đỗ Phú Nhật	Trường	B15DLK	4		8	7				8	5.6	6.6	Sáu pháp Sáu		

Ngày thi: 07/11/2010

ST T	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				10		15		20				20	35	100		
44	152417206	Nguyễn Thị Tường Vi	B15DLK	9		8.5		7				8	5.9	7.2	Báç pháç Hai	
45	152417207	Nguyễn Thị Vi	B15DLK	0		0		0				0	HP	0.0	Khàng	
46	152417208	Huỳnh Tấn Vũ	B15DLK	7		6.5		7				8	5.5	6.6	Sàu pháç Sàu	
47	152417209	Tán Văn Vương	B15DLK	0		0		8				8.3	6.9	5.7	Nàm pháç Báç	
48	152527352	Ngô Thị Thanh Minh	B15DLK	7		8.5		7				8	6.4	7.2	Báç pháç Hai	
49	152527355	Trương Thị Trúc My	B15DLK	0		0		7.5				4.3	5.4	4.3	Bầù pháç Bà	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	44	90%	
2	Số sinh viên nợ	5	10%	
TỔNG CỘNG :		49	100%	

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 11 năm 2010

LẬP BẢNG

KIỂM TRA

TTĐT TỪ XA & T.XUYỀN

PHÒNG ĐÀO TẠO

(ký và ghi rõ họ tên)

(ký và ghi rõ họ tên)

(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Nguyễn Thị Quỳnh Trang

TS. Hồ Văn Nhân

ThS. Nguyễn Hữu Phú